

CHƯƠNG TRÌNH**hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị
về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là *Nghị quyết 06-NQ/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện với các nội dung sau:

I- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Trong những năm qua, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 01 đô thị loại II và 03 đô thị loại V; tổng diện tích toàn đô thị khoảng 12.974 ha; dân số khu vực nội thành đô thị khoảng 218.794 người; tỷ lệ đô thị hóa khoảng 36,01%; đã hoàn thành lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng mang tính định hướng cho hoạt động xây dựng¹ kịp thời đáp ứng cho yêu cầu quản lý không gian kiến trúc cảnh quan và kêu gọi đầu tư, góp phần phát triển kinh tế xã hội, hình thành khu đô thị đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, kết nối với các khu vực hiện hữu, góp phần giải quyết nhu cầu đất ở cho Nhân dân và huy động tốt nguồn lực xã hội đầu tư hạ tầng kỹ thuật; đã và đang triển khai 08 dự án khu đô thị, khu dân cư với tổng diện tích 138,28ha và tổng mức đầu tư khoảng 2.580 tỷ đồng²; ngoài ra, có 06 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, với tổng mức đầu tư dự kiến là 12.092 tỷ đồng đang triển khai các thủ tục pháp lý. Công tác phát triển nhà ở xã hội được tập trung triển khai và đạt kết quả bước đầu, đáp ứng giải quyết nhu cầu nhà ở cho các đối tượng xã hội³.

¹ như: Quy hoạch xây dựng 06 vùng huyện; Quy hoạch phát triển Dải ven biển; Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Rang -Tháp Chàm; Quy hoạch chung các thị trấn: Khánh Hải, Phước Dân, Tân Sơn; Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh; các Quy hoạch phân khu các vùng giáp ranh thành phố Phan Rang -Tháp Chàm và dải ven biển...

² như: Các dự án khu đô thị, khu dân cư đã và đang triển khai gồm có: Khu đô thị mới Đông Bắc (K1), Khu đô thị biển Bình Sơn – Ninh Chữ (K2), Khu dân cư Tháp Chàm, Khu dân cư, Hạ tầng khu phố Đông Hải, Khu dân cư Chí Lành, Khu dân cư phía Bắc đường Nguyễn Văn Cừ, Khu dân cư Minh Mạng, Khu dân cư Cầu Quần. Các dự án Khu đô thị mới đã được chấp thuận chủ trương và đang triển khai các thủ tục pháp lý gồm có: Khu đô thị Đầm Cà Ná, Khu đô thị Phú Hà, Khu đô thị bờ sông Dinh, Khu đô thị Khánh Hải, Khu đô thị Mỹ Phước, Khu đô thị Bắc sông Ông.

³ Trong giai đoạn 2015-2020 đã hoàn thành 03 dự án nhà ở xã hội, gồm: Nhà ở xã hội D7-D10; Nhà ở xã hội Phú Thịnh; Nhà ở xã hội Hacom City, nâng tổng số căn hộ nhà ở xã hội là 1.896 căn hộ.

Tuy nhiên, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua còn nhiều hạn chế, đó là: Tỷ lệ đô thị hóa thấp hơn so mức bình quân chung của cả nước (*tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh năm 2021 đạt 36,01%, so với mức trung bình của cả nước là 40%*); chất lượng các đô thị còn thấp so với yêu cầu; kết cấu, chất lượng hạ tầng đô thị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển dân số và kinh tế khu vực đô thị, nhiều tiêu chí phân loại đô thị chỉ đạt ở mức độ tối thiểu. Tình trạng lãng phí đất đai trong các đô thị chưa được khắc phục và hiệu quả đầu tư xây dựng còn thấp ảnh hưởng đến phát triển bền vững và diện mạo đô thị. Tình trạng ngập úng cục bộ, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, lấn chiếm đất, vi phạm trật tự xây dựng còn diễn ra...

Những hạn chế trên có nhiều nguyên nhân nhưng các nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đó là: Nhận thức về đô thị hóa và phát triển kinh tế đô thị bền vững chưa đầy đủ và chưa được quan tâm đúng mức, nhất là phát triển kinh tế đô thị trên nền tảng đô thị thông minh. Công tác quy hoạch xây dựng chưa được đổi mới, chất lượng và tính khả thi của một số đồ án quy hoạch chưa cao; việc định hướng quy hoạch chưa xác định được các yếu tố mang tính động lực và quyết định để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Việc quản lý đô thị có lúc, có nơi còn lỏng lẻo, không đồng bộ; nhiều khu vực chưa có quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan hoặc có quy chế nhưng việc thực hiện còn hạn chế. Trình độ, năng lực của phần lớn cán bộ, công chức, viên chức quản lý đô thị còn yếu. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm chưa kịp thời; việc giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận và các đoàn thể chưa phát huy hiệu quả. Việc đầu tư còn dàn trải, thiếu đồng bộ; chưa phát huy và khai thác tốt các nguồn lực của chính đô thị và nguồn lực từ xã hội cho phát triển đô thị; sai phạm về quản lý đất đai trong phát triển đô thị diễn biến phức tạp.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Quan điểm

- Đô thị hoá là tất yếu khách quan, là một động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong thời gian tới. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thống nhất nhận thức và hành động trong hoàn thiện thể chế, quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, văn minh, giàu bản sắc và có tính tiên phong, dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, trở thành động lực phát triển là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị.

- Đổi mới tư duy, lý luận và phương pháp quy hoạch đô thị; bảo đảm quy hoạch đô thị phải có tầm nhìn dài hạn, đồng bộ và hiện đại, lấy con người và chất lượng cuộc sống làm trung tâm; văn hóa và văn minh đô thị làm nền tảng phát

triển; kết hợp hài hoà giữa quá trình đô thị hoá, phát triển đô thị với công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại nền kinh tế, quản lý phát triển xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Quy hoạch đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị phải đi trước một bước và tạo ra nguồn lực chủ yếu cho phát triển đô thị. Kiên quyết xoá bỏ tư duy nhiệm kỳ và tình trạng "quy hoạch treo", cơ chế "xin - cho", "lợi ích nhóm" trong xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách có tính đột phá tạo điều kiện cho phát triển đô thị bền vững gắn thúc đẩy kinh tế khu vực đô thị phát triển nhanh, bền vững. Bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hoà giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển các đô thị mới, bảo đảm kiến trúc đô thị hiện đại, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy; phát triển mạnh mẽ liên kết ngành, liên kết vùng và lợi thế kết nối đa chiều của các đô thị; chú trọng tổ chức lại đời sống dân cư và phát triển kinh tế trong quá trình tái thiết và phát triển đô thị; bảo đảm chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho dân cư đô thị.

- Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo mạng lưới, phân bổ hợp lý, phù hợp với từng vùng, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng; đảm bảo kết nối cao giữa các đô thị trong và ngoài tỉnh. Phát huy và khai thác tốt các nguồn lực từ chính đô thị và nguồn lực từ xã hội cho phát triển đô thị. Tạo mọi điều kiện và khuyến khích các khu vực kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân tham gia đầu tư phát triển đô thị. Xử lý nghiêm minh đối với các sai phạm trong thực hiện quy định pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị.

2. Mục tiêu:

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu kỹ và huy mạnh mẽ vai trò tiên phong, tinh thần sáng tạo, cụ thể hóa và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Nghị quyết số 06-NQ/TW, Chương trình hành động, các chủ trương, định hướng, chính sách của Trung ương và của tỉnh có liên quan.

Đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hóa và kinh tế đô thị. Kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại. Kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững. Chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị. Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy.

2.2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2025 phấn đấu đạt tối thiểu 45%, đến năm 2030 đạt trên 55%. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 6-7% vào năm 2025, đến năm 2030 đạt khoảng 10,89%.

- Đến năm 2025 có 09 đô thị; đến năm 2030 có 12 đô thị. Đến năm 2025, 100% các đô thị hiện có và đô thị mới có quy hoạch tổng thể, quy hoạch phân khu, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 20% vào năm 2025; đến năm 2030 đạt trên 20%. Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 6-10m²/người vào năm 2025, khoảng 8-11 m²/người vào năm 2030. Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt khoảng 25m² sàn/người, trong đó đô thị đạt 29,0m² sàn/người vào năm 2025, đến năm 2030 đạt tối thiểu 33,4 m² sàn/người.

- Đến năm 2025, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 100% hộ gia đình tại đô thị, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%. Đến năm 2030, phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

- Kinh tế khu vực đô thị đóng góp vào GDP của tỉnh khoảng 75% vào năm 2025 và khoảng 85% vào năm 2030. Xây dựng và phát triển thành phố Phan Rang Tháp Chàm thành đô thị xanh, hiện đại, thông minh, đô thị du lịch, dịch vụ sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và dịch bệnh, thúc đẩy việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên mọi phương diện trong một tổng thể thống nhất, lấy phát triển “chính quyền điện tử” là trung tâm.

- **Tầm nhìn đến năm 2045:** Tỷ lệ đô thị hóa bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cả nước. Hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng trong và ngoài tỉnh, có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh. Xây dựng và phát triển thành phố Phan Rang Tháp Chàm thành đô thị loại I, là trung tâm du lịch của Miền Trung và của cả nước; là đầu mối giao thông liên vùng, trung tâm giao lưu kinh tế với vùng Tây Nguyên, vùng duyên hải miền Trung, khu kinh tế trọng điểm phía Nam và miền Đông Nam bộ. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hoá, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, chính sách về đất đai, đầu tư, quy hoạch, phát triển đô thị, kiến trúc, xây dựng bảo đảm tính minh bạch, thống nhất, loại bỏ các mâu thuẫn, chồng chéo.

- Nghiên cứu và lựa chọn mô hình phát triển đô thị bền vững, phù hợp cho từng địa phương, đặc biệt tại những địa bàn vùng đồi núi, vùng có tính trọng yếu về quốc phòng, an ninh và các đô thị có nhiều di tích lịch sử, di sản văn hoá, cảnh quan thiên nhiên cần bảo tồn, gìn giữ.

- Bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để bảo đảm thực hiện các mục tiêu của chính sách an sinh nhà ở. Có cơ chế khuyến khích hình thành và phát triển các quỹ phát triển nhà ở và bất động sản, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng nhà ở, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang đô thị, xoá bỏ nhà tạm, khu ở phi chính thức, lụp xụp tại các đô thị. Quan tâm đầu tư cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ, các công trình hết niên hạn sử dụng, các khu dân cư nghèo trong đô thị.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Đổi mới tư duy và phương pháp quy hoạch đô thị. Nâng cao chất lượng quy hoạch, gắn kết chặt chẽ giữa các cấp độ, các loại quy hoạch. Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định và phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch bảo đảm công khai, minh bạch, đồng bộ. Gắn kết quy hoạch với kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, bảo đảm nguồn lực thực hiện. Lồng ghép các mục tiêu thông minh, tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu trong việc lập, quản lý quy hoạch.

- Tổ chức quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch quản lý sử dụng không gian nội, không gian ngầm và hệ thống công trình ngầm đô thị phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ lập quy hoạch và quản lý, bảo vệ các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Bảo đảm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị được phê duyệt và quy hoạch hạ tầng; kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị.

- Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo quy hoạch trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của tỉnh và các địa phương. Xử lý nghiêm các vi phạm trong quy hoạch và các dự án đô thị chậm triển khai; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành liên quan trong công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị.

- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân trong tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch đô thị.

3. Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị bền vững, đồng bộ

- Tập trung hoàn chỉnh và triển khai có hiệu quả chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Đầu tư nâng cao khả năng chống chịu thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu của các đô thị, đặc biệt là đô thị thị trấn Phước Dân và thị trấn Tân Sơn là những khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu.

- Tập trung xây dựng đô thị Phan Rang – Tháp Chàm thành đô thị xanh, hiện đại, thông minh, đô thị du lịch, dịch vụ sinh thái gắn với nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị; hình thành nền tảng đô thị thông minh tại huyện Thuận Nam, Ninh Phước, Ninh Sơn và Ninh Hải. Xây dựng cơ chế thu hút các nguồn lực nâng cao chất lượng đô thị, hạ tầng đô thị hiện hữu và phát triển các đô thị mới theo định hướng Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đầu tư phát triển các đô thị có giá trị về di sản, du lịch, đô thị gắn với những địa bàn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch.

- Quản lý chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng tại các đô thị lớn, nhất là khu vực trung tâm.

4. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Bố trí nguồn lực và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

- Nghiên cứu phát triển nhà ở theo hướng nâng cao chất lượng, bảo đảm môi trường sống, hạ tầng đồng bộ; tập trung giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho

người dân, đặc biệt là các hộ gia đình nghèo, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân khu công nghiệp và các đối tượng chính sách xã hội có khó khăn về nhà ở; bố trí hợp lý khu dân cư và hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021-2025, đồng bộ, hoàn thiện, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông đảm bảo thông suốt, liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh; đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, có sức chở lớn, bến, bãi đỗ xe tại các đô thị. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại đô thị. Khai thác nguồn lực đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng cường các giải pháp tăng thu từ nguồn lực đất đai thông qua việc đấu thầu các dự án phát triển khu dân cư, khu đô thị; đấu giá quyền sử dụng đất...

- Tăng cường khai thác sử dụng hệ thống không gian ngầm, công trình ngầm đô thị, không gian đa chức năng của đô thị. Tăng cường quản lý, kiểm tra, kiểm soát hệ thống thoát nước, hạn chế ngập úng trong đô thị. Thực hiện ngầm hoá toàn bộ các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại đô thị.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị, phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải. Xây dựng đồng bộ về hạ tầng, ban hành các chính sách ưu đãi để khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường tại đô thị.

- Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập, phê duyệt chương trình phát triển đô thị. Đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp dịch vụ đô thị.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

- Nâng cao năng lực, tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu về quản lý đô thị. Xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong quản lý đô thị, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số ở đô thị gắn kết chặt

chẽ với phát triển đô thị thông minh, trước mắt là thực hiện thí điểm trên địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

- Xây dựng văn hoá và lối sống đô thị văn minh. Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân, chú trọng tạo dựng nhiều không gian văn hóa công cộng. Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với định hướng phát triển văn hóa, thể thao của tỉnh. Bố trí đủ quỹ đất và ngân sách hợp lý, ràng buộc rõ trách nhiệm của chủ đầu tư các khu đô thị đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cho cư dân; xã hội hoá, khuyến khích các doanh nghiệp cùng đầu tư.

- Rà soát, hoàn thiện chính sách về hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi đất trong quá trình đô thị hoá. Thúc đẩy bình đẳng giới, có chính sách quan tâm tạo việc làm cho nữ giới tại đô thị.

- Ưu tiên nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khoẻ. Tăng đầu tư, biên chế bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị, giảm thiểu nhanh ô nhiễm bụi, tiếng ồn; xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị; chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị; cải thiện căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu nhà ở của người thu nhập thấp trong các đô thị. Có định hướng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị; phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

6. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

- Xây dựng và ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là xây dựng thành phố Phan Rang Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh để tổ chức thực hiện quả Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại các đô thị. Khuyến khích các đô thị hợp tác, đổi mới sáng tạo gắn với các sản phẩm chiến lược và thế mạnh của địa phương.

- Phát triển kinh tế dịch vụ, kinh tế số, kinh tế ban đêm, kinh tế du lịch... tại thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Phát triển kinh tế gắn với chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp nông thôn và phát triển dịch vụ xã hội tại các đô thị nhỏ.

- Đổi mới mô hình phát triển đô thị, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực sáng tạo của các đô thị gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế. Đa dạng hóa và khai thác sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển đô thị. Phát triển nguồn nhân lực kinh tế đô thị gắn với xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh giúp nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế xã hội; chú trọng phát triển nguồn nhân lực tham gia chuyển đổi số, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số để góp phần phát triển nguồn nhân lực.

- Kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

- Rà soát và cụ thể hóa các cơ chế thu hút các nguồn lực xã hội, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hàng hóa bất động sản, đặc biệt là đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá rẻ, các công trình sản xuất, kinh doanh, các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại các đô thị. Chủ động kiểm soát, điều tiết và định hướng sự phát triển ổn định thị trường bất động sản, khắc phục tình trạng thị trường ngảm, phát triển tự phát, đầu cơ bất động sản.

- Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu, hoàn thiện Hệ thống thông tin quản lý nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo kết nối và liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Nâng cao chất lượng công tác định giá đất, bất động sản.

7. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư

- Khuyến khích và huy động cao nhất nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo cơ chế xã hội hóa và đối tác công tư. Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, tạo sự đột phá trong thu hút nguồn vốn từ khu vực tư nhân cho phát triển kết cấu hạ tầng.

- Ưu tiên sử dụng vốn ngân sách để đầu tư các công trình có thể tạo sức lan tỏa lớn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và công trình khó thu hút được nguồn vốn xã hội hóa. Trong ngắn hạn ưu tiên vốn cho phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục đầu tư tạo đột phá phát triển kinh tế và nâng cao vai trò chức năng cho các đô thị giai đoạn 2021 - 2025.

- Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển đô thị và dịch vụ đô thị; khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, các nhân tham gia đầu tư xây dựng các dự án

nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở thương mại, các công trình dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí, văn hóa thể thao...Tập trung kêu gọi, thu hút có chọn lọc các nguồn lực từ bên ngoài để khai thác tốt nhất tiềm năng của các khu đô thị và triển khai có hiệu quả các hoạt động phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ quỹ đất để tăng thu ngân sách đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển đô thị.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân, góp phần sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

Đồng thời, phân công, phân nhiệm rõ ràng, xác định cụ thể lộ trình, tiến độ, mốc hoàn thành từng nội dung công việc. Nghiên cứu, cụ thể hóa và đưa một số chỉ tiêu của Nghị quyết, Chương trình hành động vào kế hoạch năm và theo từng giai đoạn để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; định kỳ, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách có liên quan nhằm tạo điều kiện thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động đề ra. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường công tác theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện

3. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, quán triệt, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động. Đồng thời, phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng các chủ trương, chính sách có liên quan và quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, chương trình hành động.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc học tập, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng chỉ đạo, định hướng cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết, Chương trình hành động, các chủ trương, chính sách liên quan; kịp thời phát hiện, đưa tin những cách làm hay, điển hình tốt để nhân rộng.

5. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động này. Rà soát, ban hành, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách và các quy hoạch có liên quan phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động này. Bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Chương trình hành động. Nghiên cứu, tham mưu Tỉnh ủy và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương cụ thể hóa các chỉ tiêu nêu trong Chương trình hành động vào Nghị quyết về phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là xây dựng thành phố Phan Rang Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, Nghị quyết, kế hoạch hàng năm và theo từng giai đoạn.

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Nguyễn Đức Thanh